

Số: 65/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ
năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sau khi xem xét Tờ trình số 873/TTr-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:

A. KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2022 (dự kiến tổ chức trong tháng 7/2022):

I. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

3. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022; sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

4. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

6. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

7. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

8. Việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 và trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2021, HĐND tỉnh khóa XI.

9. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm 2021; trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2022.

10. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khóa XI.

11. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 - HĐND tỉnh khóa XI.

12. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh chủ động báo cáo với HĐND tỉnh.

II. UBND tỉnh có tờ trình và kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh để xem xét ban hành các nghị quyết HĐND tỉnh về:

1. Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Quy hoạch chung xây dựng Khu Du lịch quốc gia Mũi Né đến năm 2040, tầm nhìn 2050.

3. Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hàm Tân, La Gi tỉnh Bình Thuận.

4. Quy định chế độ hỗ trợ đối với lực lượng cốt cán chính trị về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

5. Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2030.

6. Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận.

7. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

8. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo môi trường phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (Thay thế Nghị quyết số 47/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của HĐND tỉnh).

9. Quy định chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

10. Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2022 - 2025.

11. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận.

12. Quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác tổ chức thi (xét) tuyển công chức (bao gồm công chức cấp xã), viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức; thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

13. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh.

14. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 51/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất; báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; báo cáo xả nước thải vào nguồn nước và báo cáo xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

III. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo và có tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm, chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2022.

2. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2021 của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

3. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND tỉnh.

4. Báo cáo giám sát, dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 và trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2021, HĐND tỉnh khóa XI.

5. Báo cáo giám sát, dự thảo nghị quyết về việc quản lý, sử dụng diện tích đất được đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng (từ năm 2011 đến năm 2020).

6. Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát về công tác thu hút đầu tư, cấp phép đầu tư và quản lý dự án ngoài ngân sách nhà nước (từ 2019 đến tháng 6/2022).

7. Dự thảo Nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 - HĐND tỉnh khoá XI.

IV. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh báo cáo:

1. Kết quả hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia xây dựng chính quyền và giám sát hoạt động của đại biểu dân cử trong 6 tháng đầu năm 2022.

2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND, UBND tỉnh trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 - HĐND tỉnh khóa XI.

V. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành 6 tháng đầu năm 2022.

2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

VI. Các Ban HĐND tỉnh:

1. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, xây dựng cơ bản, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc 6 tháng đầu năm 2022 theo lĩnh vực phụ trách của Ban.

2. Báo cáo thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban, do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ban 6 tháng đầu năm; chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2022.

4. Báo cáo giám sát chuyên đề của các Ban HĐND tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh.

VII. HĐND tỉnh thực hiện các công việc quan trọng khác theo thẩm quyền của HĐND tỉnh.

B. KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2022 (*dự kiến tổ chức vào đầu tháng 12/2022*):

I. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh các nội dung sau đây:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội quốc phòng - an ninh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

3. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách năm 2022.

4. Tình hình hoạt động các Quỹ tài chính ngoài ngân sách của tỉnh năm 2022.

5. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

6. Báo cáo tình hình thực hiện phí, lệ phí theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục phí, lệ phí trên địa bàn thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

7. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2021.

8. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

9. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2022.

10. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2022.

11. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2022.

12. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2022.

13. Kết quả thực hiện các dự án nhóm C được HĐND tỉnh phân cấp tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 về việc giao quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh.

14. Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2022.

15. Việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 và trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2022, HĐND tỉnh khóa XI.

16. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ giữa năm; 2022; trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

17. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022- HĐND tỉnh khóa XI.

18. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 - HĐND tỉnh khoá XI.

19. Báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

20. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh chủ động báo cáo với HĐND tỉnh.

II. UBND tỉnh có tờ trình và kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh để xem xét ban hành các nghị quyết HĐND tỉnh về:

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài làm việc tại tỉnh Bình Thuận.

2. Quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với cán bộ và người hoạt động không chuyên trách cấp xã xin thôi việc theo nguyện vọng.

3. Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hàm Tân, La Gi tỉnh Bình Thuận

4. Quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và khởi nghiệp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi về nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

5. Quy định chế độ trực ngoài giờ đối với viên chức và lao động làm việc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy và Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bình Thuận

6. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thay thế Nghị quyết 06/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh

7. Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thay thế Nghị quyết số 33/2017/NQHĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh.

8. Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

9. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bình Thuận.

10. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2023 và phương án phân bổ chi ngân sách tỉnh năm 2023, kế hoạch tài chính giai đoạn 2023 - 2025.

11. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Bình Thuận.

12. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận năm 2023.

13. Kế hoạch đầu tư phát triển và danh mục các công trình trọng điểm của tỉnh Bình Thuận năm 2023.

14. Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Danh mục công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích an ninh quốc phòng, lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện trong năm 2023 tỉnh Bình Thuận.

15. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác tỉnh Bình Thuận.

III. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo và có tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh năm 2022; chương trình công tác năm 2023.

2. Báo cáo giám sát và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 và trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2022, HĐND tỉnh khóa XI.

3. Báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị quyết về công tác thu hút đầu tư, cấp phép đầu tư và quản lý dự án ngoài ngân sách nhà nước (từ 2019 đến tháng 6/2022).

4. Tờ trình và dự thảo nghị quyết về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2023.

5. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2023.

6. Dự thảo Nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 - HĐND tỉnh khóa XI.

IV. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh báo cáo:

1. Báo cáo công tác tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp năm 2022.

2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND, UBND tỉnh trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 - HĐND tỉnh khóa XI.

V. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành năm 2022.

2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

VI. Các Ban HĐND tỉnh:

1. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, xây dựng cơ bản, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc năm 2022 theo lĩnh vực phụ trách của Ban.

2. Báo cáo thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban, do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ban năm 2022; chương trình công tác năm 2023.

4. Báo cáo giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

VII. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các công việc quan trọng khác theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung nội dung kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Hào.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh